

A. ĐỀ BÀI**I. ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)**

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

*Cánh cò cõng nắng qua sông
Chở luôn nước mắt cay nồng của cha
Cha là một dải ngân hà
Con là giọt nước sinh ra từ nguồn.*

*Quê nghèo mưa nắng trào tuôn
Câu thơ cha dệt từ muôn thặng trầm
Thương con cha ráng sức ngâm
Khổ đau, hạnh phúc nảy mầm từ hoa.*

*Lúa xanh, xanh mướt đồng xa
Dáng quê hòa với dáng cha hao gầy
Cánh diều con lướt trời mây
Chở câu lục bát hao gầy tình cha.*

(“*Lục bát về cha*”-

Thích Nhuận Hạnh)

1. (1đ) Liệt kê những từ ngữ/ hình ảnh khắc họa người cha trong văn bản trên?
2. (1đ) Em hiểu gì về ý nghĩa của từ « hao gầy » trong bài thơ?
3. (2đ) Tác dụng của phép tu từ nổi bật trong 2 câu thơ:

*Cha là một dải ngân hà
Con là giọt nước sinh ra từ nguồn.*

4. (2đ) Thông điệp của bài thơ là gì? (Trình bày bằng một đoạn văn không quá 10 dòng).

II. TẬP LÀM VĂN (14,0 điểm)**Câu 1. (4,0 điểm)**

Từ nội dung bài thơ ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của em về vai trò của người cha trong gia đình.

Câu 2. (10,0 điểm)

“*Trên trang sách cuộc sống tuyệt vời biết bao nhưng cũng bi thảm biết bao. Cái đẹp còn trộn lẫn nỗi niềm sầu muộn. Cái nên thơ còn lóng lánh giọt nước mắt ở đời*”.

(Nguyễn Văn Thạc – *Mãi mãi tuổi 20*)

Anh/chị hãy làm sáng tỏ ý kiến trên qua hai văn bản “*Trong lòng mẹ*” của Nguyễn Hồng và “*Lão Hạc*” của Nam Cao. (Ngữ văn 8, tập 1)

B. HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		ĐỌC HIỂU	6.0
I.	1	Từ ngữ, hình ảnh: nước mắt cay nồng, là dải Ngân Hà, dệt thơ, ráng sức ngâm, hao gầy...	1,0đ
	2	“Hao gầy”: miêu tả hình ảnh cha vóc dáng gầy gò, sụp đi -> đức hi sinh, tất cả vì con của cha....	1,0đ
	3	Phép tu từ so sánh đặc sắc: <i>cha - dải ngân hà; con - giọt nước sinh ra từ nguồn.</i> Tác dụng: + Ca ngợi tình cha đẹp đẽ, tinh túy, bao la, vĩ đại. Con là giọt nước nhỏ bé mà tinh khiết sinh ra từ nguồn cội sáng đẹp ấy. + Niềm tự hào, hạnh phúc vì là con của cha.	2,0đ
	4	- <i>Học sinh có thể nêu các ý sau: (7 đến 10 dòng)</i> + Những vần thơ đẹp viết theo thể thơ dân tộc, thể hiện niềm xúc động, sự thấu hiểu, yêu kính, biết ơn cha sâu nặng. + Đó cũng là truyền thống đạo lí của dân tộc Việt Nam về đạo làm con đối với đấng sinh thành. + Tình phụ tử thiêng liêng cao quý, đáng trân trọng.	2,0đ
		LÀM VĂN	14.0 đ
		Viết đoạn văn khoảng 200 chữ	4.0

II.	1	a. Đảm bảo thể thức của một đoạn văn hoàn chỉnh, trọn vẹn	0,5đ
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Vai trò của người cha trong gia đình.	0,5đ
		c. Triển khai hợp lí nội dung của đoạn văn: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể viết bài theo nhiều cách, dưới đây là một số gợi ý về nội dung: + Người cha là trụ cột gánh vác mọi trọng trách của gia đình (làm việc nặng, lao động tạo ra của cải vật chất nuôi sống gia đình...) + Người cha chỗ dựa vững chắc lớn lao về mặt tinh thần (cứng cỏi, tâm hồn cao thượng, không yếu mềm...) + Cùng với người mẹ, người cha tạo ra một mái ấm hạnh phúc mang đến thuận hòa trong gia đình. + Phê phán những người cha thiếu trách nhiệm có thói vũ phu, bạo hành. ... + Người cha có vai trò rất quan trọng trong gia đình. Con cái cần phải yêu kính và hiếu thuận với cha mẹ.	2đ
		d. Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận,	0,5đ
		e. Chính tả, dùng từ đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt.	0,5đ
		a. Đảm bảo thể thức của một bài văn nghị luận có đầy đủ bố cục	0,5đ
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.	
		c. Triển khai hợp lí nội dung của bài văn: Vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Trình bày theo nhiều cách. Có thể viết bài theo định hướng sau: * Cuộc sống được đề cập trong văn học luôn có 2 mặt: vừa có những hạnh phúc tuyệt vời vừa có những đau khổ bất tận; vừa có nụ cười	0,5đ 8.0đ

	<p>2 trong sáng vừa có giọt nước mắt cay đắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sở dĩ như vậy vì văn học là tấm gương phản ánh cuộc sống với nhiều chiều kích của nó. * HS phân tích tác phẩm để chứng minh. - Giới thiệu khái quát về tác giả, xuất xứ, hoàn cảnh ra đời của 2 văn bản. Hiện thực cuộc sống phản ánh trong tác phẩm là giai đoạn 1930 – 1945, dưới chế độ thực dân nửa phong kiến. - Cuộc sống tuyệt vời với cái đẹp, cái nên thơ chính là những giá trị tốt đẹp của cuộc sống: lòng yêu thương, đồng cảm, sẻ chia, sự tự trọng, sự rung động trước cái đẹp... + Vẻ đẹp của người phụ nữ khát khao tình yêu hạnh phúc, yêu thương con, ... (mẹ bé Hồng). + Tình yêu thương mẹ sâu nặng của bé Hồng; Tình yêu thương con, yêu thương Cậu Vàng và lòng tự trọng cao quý của Lão Hạc. + Sự đồng cảm, sẻ chia, thấu hiểu của ông Giáo. - Cuộc sống bi thảm với niềm sầu muộn và giọt nước mắt chính là những mặt hạn chế, tiêu cực. Đó là nỗi khổ, cái ác, cái xấu, những mặt trái của con người, ... + Hoàn cảnh bi thảm của mẹ con bé Hồng, của cha con Lão Hạc; sự nghèo túng của ông Giáo... + Bà cô cay nghiệt, ích kỉ, tàn độc, là hiện thân của lễ giáo phong kiến hẹp hòi. + Thói xấu của Binh Tư, sự ích kỉ của vợ ông Giáo... nảy sinh do áp lực cuộc sống trong xã hội thực dân nửa phong kiến thối nát đẩy con người tới sự cùng cực. * Đánh giá chung: <ul style="list-style-type: none"> - Văn học không phản ánh cuộc sống một cách đơn điệu, một chiều mà ở góc nhìn đa chiều. Trong mặt tốt, tích cực có cái tiêu cực, hạn chế. - Cái đẹp mà văn học đem lại là cái đẹp của sự thật đời sống được khám phá một cách nghệ thuật. - Nhận xét về tài năng, tâm hồn tác giả, giá trị nội dung, nghệ thuật của các tác phẩm, liên hệ mở rộng... d. Sáng tạo: cách diễn đạt độc đáo có suy nghĩ riêng về vấn đề nghị luận, e. Chính tả, dùng từ đặt câu: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. 	<p>2,0đ</p> <p>6,0đ</p> <p>0,5đ</p> <p>0,5đ</p>
--	---	---

*** Lưu ý:**

1. Do đặc trưng của môn ngữ văn, bài làm của thí sinh cần được đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm.
2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng những yêu cầu đã nêu ở mỗi câu, đồng thời phải chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.
3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Bài viết có thể không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ và lí lẽ thuyết phục.
4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.

Câu 1: (2.0 điểm)

Hai câu thơ dưới đây, tác giả đều sử dụng biện pháp so sánh:

- *Chiếc thuyền nhẹ hăng như con tuấn mã.*
- *Cánh bướm giương to như mảnh hồn làng.*

Em thấy hai cách so sánh trên có gì khác nhau? Mỗi cách có hiệu quả nghệ thuật riêng như thế nào?

Câu 2: (3.0 điểm)

Trình bày cảm nhận của em về khổ thơ sau (bằng một đoạn văn ngắn):

*Ông đồ vẫn ngồi đấy
Qua đường không ai hay,
Lá vàng rơi trên giấy;
Ngoài giờ mưa bụi bay.”*
(Ông đồ, Vũ Đình Liên- Sách giáo khoa Ngữ văn 8-Tập II)

Câu 3: (5.0 điểm)

Vào trong phòng triển lãm ở Vườn Quốc gia Cúc Phương (huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình), em sẽ thấy trên tường có một ô cửa bằng gỗ gắn tấm biển ghi dòng chữ”*Kẻ thù của rừng xanh*”, mở cánh cửa ra là một tấm gương soi chính hình ảnh của con người.

Từ thông điệp trên, em hãy viết một bài văn nghị luận ngắn bàn về việc bảo vệ rừng hiện nay.

Câu 4: (10,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng:”*Chị Dậu và Lão Hạc là những hình tượng tiêu biểu cho phẩm chất và số phận của người nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng Tám.*”

Qua đoạn trích *Tức nước vỡ bờ* (Ngô Tất Tố) và *Lão Hạc* (Nam Cao) em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

----- Hết -----

Họ tên thí sinh:.....

Giám thị số 1:.....

Số báo danh:

Giám thị số 2:

- *Giám thị không giải thích gì thêm.*